

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **130/2024/HS-ST**
Ngày: 31-5-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N-TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí

Bà Lê Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, Thông báo số 271/TB-TA ngày 09/5/2024 về việc thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị Mỹ N (tên gọi khác: T), sinh năm 1985 tại tỉnh Q; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn L (chết) và bà Lê Thị G; có chồng Phan Tấn Th (ly hôn năm 2012), hiện sống chung như vợ chồng với Phạm Ngọc Th; có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2020).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/5/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đ tuyên xử 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày 22/9/2009 về tội Làm giả con dấu, tài liệu của Cơ quan, tổ chức, chấp hành xong vào ngày 22/11/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

2. **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1995 tại tỉnh A. Nơi đăng ký thường trú: Ấp B2, xã H, huyện C, tỉnh A; Nơi tạm trú: Ấp C, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị D; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Thị Mỹ N là người nghiện ma túy, vào đầu tháng 11/2023 trong lúc dự tiệc sinh nhật tại một quán DJ (chưa rõ tên, địa chỉ) tại thành phố H, N nhặt được 01 gói ma túy (dạng ma túy khay). Sau đó N mang về cất giấu trên tủ quần áo tại nhà của N tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ.

Đến 17 giờ ngày 02/12/2023, Hoàng Thị Mỹ N rủ Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Thị N1, Nguyễn Văn S và Nguyễn Minh Ph cũng là người nghiện đến nhà N để sử dụng ma túy, tất cả đồng ý. Sau đó N dẫn tất cả vào phòng ngủ nhà N để sử dụng ma túy. N lấy 01 cái đĩa sứ màu trắng, 01 cái ly thủy tinh, 03 lon nước ngọt và để bên bàn Tr điểm. Tiếp đó N lấy 01 thẻ nhựa in dòng chữ Osuno - Thẻ bảo hành chính hãng định vị xe máy của N để vào trong đĩa sứ rồi nói Tr lấy ma túy mang đổ ra đĩa và dùng thẻ nhựa chà nhuyển ma túy cho mọi người cùng sử dụng. N lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn để vào đĩa sứ cho ai sử dụng ma túy thì dùng để hít vào mũi. Lúc này Tr cầm lấy gói ma túy còn lại trong túi nylon đổ vào trong ly thủy tinh có nước cocacola. N cầm ly lắc đều cho ma túy tan ra để N, Tr, N1, S và Ph cùng sử dụng. Trong lúc đang sử dụng ma túy thì N lấy 01 loa nhạc màu đỏ của N để mở nhạc nhưng do loa bị hư nên Tr dùng điện thoại của Tr mở nhạc trong điện thoại cho cả nhóm cùng nghe và nhảy khi sử dụng ma túy. Đến 18 giờ cùng ngày, Công an xã P kiểm tra hành chính tại nhà của N thì phát hiện N và Tr đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon dạng zip bên trong có chứa chất bột rắn màu trắng (N và Tr khai nhận là ma túy dạng khay).

- 01 (một) chai nhựa (loại 355 ml) bên trong có chứa dịch nước màu nâu (N và Tr khai nhận là ma túy dạng khay đã được pha với nước cocacola).

- 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 ly thủy tinh; 01 cái loa phát nhạc; 01 cái đèn.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Nguyễn Thị Tr.

* Tại Bản Kết luận giám định 2683/KL-KTHS ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0861gam (không phẩy không tám sáu một gam), loại: Ketamine; Mẫu dung dịch nước màu đen (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy, thể tích 20mL (hai mươi mililit), loại: MDMA.

* Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKS-NT ngày 19/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Hoàng Thị Mỹ N và Nguyễn Thị Tr về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị Mỹ N và Nguyễn Thị Tr về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ N từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong ký hiệu số 2863/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 ly thủy tinh; 01 cái loa phát nhạc là công cụ dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Tr dùng vào việc phạm tội.

+ Đề nghị tuyên trả 01 cái đèn cho Hoàng Thị Mỹ N do không sử dụng vào việc phạm tội.

Sau khi nghe xong bản luận tội, bị cáo Hoàng Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Tr không có ý kiến gì và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không

có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 17 giờ ngày 02/12/2023, tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đ, Hoàng Thị Mỹ N cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, Nguyễn Thị Tr giúp sức cho N cà nhuỷên rồi hòa tan ma túy để sử dụng. Sau khi chuẩn bị ma túy xong, N và Tr thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị N1, Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Văn S thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Hoàng Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Tr cấu thành tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy cáo trạng số 118/CT-VSK.NT ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Thị Mỹ N có nhân thân xấu, còn bị cáo Nguyễn Thị Tr chưa có tiền án, tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do Hoàng Thị Mỹ N và Nguyễn Thị Tr thực hiện là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tới chế độ độc quyền quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của cá nhân nên vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện sự xem thường pháp luật của các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này, Hoàng Thị Mỹ N giữ vai trò là người cung cấp ma túy, chuẩn bị dụng cụ, địa điểm còn Nguyễn Thị Tr có vai trò giúp sức cho N trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy cần căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo N, Tr không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị Mỹ N và Nguyễn Thị Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định (gói niêm phong ký hiệu số 2863/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ); 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 ly thủy tinh; 01 cái loa phát nhạc là công cụ đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Tr dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 cái đèn của Hoàng Thị Mỹ N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

[5]. Đối với Nguyễn Thị N1, Nguyễn Minh Ph, Nguyễn Văn S có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp pháp luật.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Hoàng Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Hoàng Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Tr là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 326, 327, 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Tr phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/12/2023.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong ký hiệu số 2863/KL-KTHS ngày 11/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 ly thủy tinh; 01 cái loa phát nhạc.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của Hoàng Thị Mỹ N và 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đỏ của Nguyễn Thị Tr.

- Trả lại 01 cái đèn cho Hoàng Thị Mỹ N.

Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2024; tình trạng vật chứng: phong bì còn nguyên dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và biên lai thu số 0007327 ngày 08/5/2024.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Hoàng Thị Mỹ N, Nguyễn Thị Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai